TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THÁI HOÀ** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26/6/2019
"V/v ly hôn đối với người mất tích"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Sỹ Lượng.

2. Ông Nguyễn Thanh Tùng.

-Thư ký phiên toà: Ông Hồ Xuân Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Kim Thoa.- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 06 năm 2019, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 36/2019/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 03 năm 2019, về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 10/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 06 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị H - Sinh năm 1978.

Nghề nghiệp: Buôn bán.

Trú tại: Xóm S, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Lê Văn V - Sinh năm 1970.

Nơi cư trú cuối cùng: Xóm Đ, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

Đã bị Tòa án tuyên bố mất tích theo quyết định số: 04/2018/QĐDS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh V kết hôn với nhau vào ngày 11 tháng 03 năm 1998, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An, hôn nhân được xác lập trên cơ sở bình đẳng, tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc và sinh được hai con chung, không có mâu thuẫn gì lớn, đến năm 2010 do kinh tế gia đình khó khăn nên chị H phải đi xuất khẩu lao động sang nước ngoài (Malaysia) để làm ăn, đến tháng 10/2013 chị H về Nước thì anh V đã bỏ nhà đi khỏi địa phương biệt tích cho đến nay, lý do anh V bỏ nhà và địa phương đi biệt tích chị H không nắm được. Chị H đã cùng hai bên gia đình nội ngoại cố gắng tìm kiếm khắp nơi, trên mọi phương diện nhưng đều không có kết quả. Để đảm bảo quyền lợi của chị và các con nên vào tháng 06 năm 2018 chị đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa giải quyết việc dân sự tuyên bố anh V mất tích và

đã được Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An giải quyết theo Quyết định số: 06/2018/QĐDS-ST ngày 21 tháng 11 năm 2018. Từ ngày Tòa án có Quyết định tuyên bố anh V mất tích cho đến nay chị và gia đình cũng không có tin tức gì của anh V, vì vậy chị có nguyện vọng được Tòa án dân thị xã Thái Hòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn V.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Lê Thị Thu H, Sinh ngày 04 tháng 3 năm 1999 và Lê Thị P, sinh ngày 13/11/2001, vợ chồng không ai có con riêng, không nhận nuôi con nuôi. Nay ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục một con chung là Lê Thị P theo như nguyện vọng của con, còn con chung là Lê Thị Thu H đã trưởng thành, có cuộc sống tự lập nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do anh V đã mất tích nên chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản: Trong quá trình chung sống vợ chồng có tài sản chung là ngôi nhà gia đình chồng để lại nhưng đã củ nát, do chị đã về bên ngoại chung sống nên gia đình chồng đang trông coi, vợ chồng không có tài sản cho ai vay cũng như không vay nợ ai tài sản gì. Nay ly hôn chị H có nguyện vọng ngôi nhà chung của chị và anh V để chị tự giải quyết với gia đình chồng nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

*Tài liệu chứng cứ chị H đã cung cấp cho Tòa án để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện gồm***:** Sổ hộ khẩu (bản sao); Giấy chứng minh nhân dân (bản sao); Chứng nhận kết hôn (bản gốc); Giấy khai sinh (bản sao).

Tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập gồm: Biên bản xác minh về nguyên nhân tranh chấp và nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở của anh V; Biên bản lấy ý kiến của con chưa thành niên; Biên bản làm việc lấy ý kiến tham khảo trong vụ án Hôn nhân và gia đình liên quan đến con chưa thành niên tại Phòng lao động thương binh và xã hội UBND thị xã Thái Hoà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên toà cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về các đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng với quy định của pháp luật về các quyền và nghĩa vụ, có mặt đúng thời gian theo giấy triệu tập của Toà án. Bị đơn đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nội dung: Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Khoản 2 Điều 56, Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị H được ly hôn chị V.

Về nuôi con chung: Con chung của chị H, anh V là Lê Thị P, sinh ngày 13/11/2001 có nguyện vọng được ở với chị H nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng vì anh V đã mất tích. Đối với con chung của chị H, anh V là Lê Thị Thu H - Sinh ngày 04 tháng 3 năm 1999 đã trưởng thành có cuộc sống tự lập nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Buộc chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Nội dung yêu cầu khởi kiện của chị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lê Văn V đã bị Toà án nhân dân thị xã Thái Hoá tuyên bố mất tích, căn cứ vào khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về hôn nhân*: Hôn nhân giữa chị H và anh V là tự nguyện, hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, đến năm 2010 chị H đi xuất khẩu lao động đến tháng 10/2013 chị H về nước thì anh V đã bỏ nhà đi biệt tích cho đến nay không có tin tức gì, mặc dù chị và gia đình đã tìm kiếm nhưng không có kết quả nên anh V đã bị Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa tuyên bố mất tích theo yêu cầu của chị H. Điều đó chứng tỏ anh V không còn tình cảm với chị H và không còn trách nhiệm với gia đình, mục đích hôn nhân giữa chị H và anh V không đạt được. Căn cứ vào khoản 2 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn với anh V.

[3] *Về nuôi con chung*: Xét chị H hiện tại đang có điều kiện sống và mức thu nhập ổn định, có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng một con chung theo nguyện vọng của con, mặt khác do anh V đã mất tích, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con chung, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, giao con chung của chị H, anh V là Lê Thị P, sinh ngày 13/11/2001 cho chị H được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến lúc con chung trưởng thành theo nguyện vọng của con chung là phù hợp, còn con chung là Lê Thị Thu H- Sinh ngày 04 tháng 3 năm 1999 đã trưởng thành có cuộc sống tự lập, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét chị H không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung do anh V đã mất tích nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về chia tài sản*: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị H đều có ý kiến, vợ chồng có tài sản chung là một ngôi nhà do gia đình chồng để lại nhưng đã củ nát, đồng thời chị đã về bên ngoại chung sống nên gia đình chồng đang trông coi, vợ chồng không có tài sản cho ai vay và không vay nợ của ai tài sản gì. Nay ly hôn chị H có nguyện vọng ngôi nhà chung của chị và anh V để chị tự giải quyết với gia đình chồng nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12//2016, quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án (kèm theo danh mục án phí, lệ phí Toà án): Buộc chị Trần Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a khoản 1 Điều 40; khoản 4 Điều 147; khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 và các Điều 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12//2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án (kèm theo danh mục án phí, lệ phí Toà án).

Tuyên xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Trần Thị H

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa Chị Trần Thị H và anh Lê Văn V.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao cho chị Trần Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng một con chung của chị H, anh V là Lê Thị P, sinh ngày 13/11/2001, đến lúc con chung trưởng thành.

2.2. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lê Văn V.

2.3. Khi anh V trở về anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo biên lai số 0000523 ngày 07/03/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An (chị H đã nộp đủ).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Trần Thị H được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Anh Trần Văn V vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Thái Hoà;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hoà;
- UBND xã N, huyện N (ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ngoan